TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/HS-ST
Ngày 10/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG,TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lương và bà Vi Thị Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lang Thanh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Hà Văn Đ; Giới tính: Nam; Sinh năm 1995; Nơi cư trú: Bản Ta, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hà Văn Th(Đã chết); Con bà: Lô Thị H; Sinh năm 1963; Vợ: Chưa có; Con: Chưa có; Tiền án: Ngày 31/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 27/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 6 năm 2019, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thái Q, chức vụ: Trợ giúp viên, có mặt.

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An, chi nhánh số 2.

Người bị hại: Chị Trần Thị Ph, sinh năm 1973, có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Anh Hà Văn T, sinh năm 1983, vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản M, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Chị Lữ Thị Th, sinh năm 1987, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Đình C, sinh năm 1984, có mặt.

Nơi cư trú: Khối X, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1991, có mặt.

Nơi cư trú: Bản H, xã Ch, huyện QC, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* *Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 20 giờ ngày 14/6/2019, Hà Văn Đ đi bộ một mình từ nhà ở bản Ta, xã T, huyện Q lên thị trấn K, huyện Q chơi. Khi đi qua nhà hàng S thuộc bản B, xã T, huyện Q thì Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Hà Văn Đ quan sát xung quanh thấy vắng người nên vòng qua phía sau trèo tường đi vào trong khuôn viên của nhà hàng S, Đ vào trong nhà kho gần bếp của nhà hàng thì thấy cửa không khóa, bên trong có: Một chiếc máy hàn điện nhãn hiệu Hồng Ký, màu xanh; một chiếc máy đục bê tông, nhãn hiệu Makita màu xanh; một chiếc máy khoan, nhãn hiệu Makita màu đỏ; một chiếc máy bào nhãn hiệu Makita màu xanh. Hà Văn Đ liền lấy 04 chiếc máy bỏ vào trong một bì xác rắn (có sẵn ở trong kho) rồi xách đi ra theo đường cũ đem về nhà cất dấu. Sáng ngày 15/6/2019, Hà Văn Đ đem 04 chiếc máy vừa trộm được bán cho một người đi thu mua phế liệu (không biết tên, địa chỉ) được tổng số tiền 2.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên Hà Văn Đ đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài vào mục đích cá nhân hết.

Người bị hại là chị Trần Thị Ph, Trú tại Thôn Th, xã T, huyện Q (chủ nhà hàng S, thuộc bản B, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An).

Kết luận định giá tài sản số 431/KLĐG ngày 08/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An kết luận:

- (01) Một máy hàn điện nhãn hiệu Hồng ký, màu xanh tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

- (01) Một máy đục bê tông, nhãn hiệu Makita màu xanh tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng);

- (01) Một máy khoan, nhãn hiệu Makita màu đỏ tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng);

- (01) Một máy bào nhãn hiệu Makita màu xanh tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng);

Tổng giá trị tài sản mà Hà Văn Đ trộm cắp ngày 14/6/2019 là: 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

* *Vụ thứ hai:* Vào khoảng 21 giờ ngày 25/6/2019, Hà Văn Đ đi nhờ xe máy của một người (không rõ lai lịch, địa chỉ) từ nhà ở bản Ta, xã T lên bản N, xã M, huyện Q, sau đó đi bộ dọc theo đường liên thôn đến bản N, xã Q, huyện Q, mục đích thấy nhà nào sơ hở thì đột nhập vào trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 26/6/2019, khi Hà Văn Đ đi ngang qua nhà ông Đ ở bản N thấy cửa nhà khép hờ, có ánh điện từ ngoài sân chiếu vào thấy hai người đang nằm ngủ ở trên nền nhà, Đ đi vào trong nhà nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen để bên cạnh hai người đang ngủ, Đ liền lấy chiếc điện thoại đó bỏ vào trong túi quần rồi đi ra ngoài. Đến khoảng 02 giờ ngày 26/6/2019, khi Hà Văn Đ đi bộ đến đoạn đường bản N, xã M thì nhìn thấy một nhà bên cạnh đường để điện sáng bên ngoài sân nhưng không có cửa chính, Đ đi vào trong nhà thì thấy một đôi nam nữ đang nằm ngủ trên giường, nhìn thấy trên nóc tủ bên cạnh có một chiếc điện thoại Iphonne 6 màu vàng và một chiếc ví, Hà Văn Đ liền lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần đang mặc, mở chiếc ví ra lấy trộm số tiền 1.000.000 đồng rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 08 giờ ngày 26/6/2019, Hà Văn Đ đem chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng xuống bán cho cửa hàng điện thoại H, chủ cửa hàng là anh

Nguyễn Văn K, trú tại bản H, xã Ch, huyện QC với giá 500.000 đồng nhưng anh K mới trả cho Đ số tiền 200.000 đồng và hẹn Đ buổi chiều xuống lấy số tiền 300.000 đồng còn lại. Hà Văn Đ quay về đem chiếc điện thoại OPPO A71 màu đen đến bán cho anh Trần Đình C (chủ cửa hàng điện thoại Bao C) thuộc Khối X, thị trấn K, huyện Q với giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Số tiền bán điện thoại do trộm cắp mà có Hà Văn Đ đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 10 giờ ngày 26/6/2019 Hà Văn Đ bị tổ công tác Công an huyện Quế Phong Thi hành lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp về hành vi Trộm cắp tài sản. Vật chứng thu giữ là số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định: chiếc điện thoại OPPO A71 màu đen mà Hà Văn Đ trộm cắp vào ngày 26/6/2019 là tài sản của anh Hà Văn T, trú tại bản M, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An; chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng và số tiền 1.000.000 đồng mà Hà Văn Đ trộm cắp vào ngày 26/6/2019 là tài sản của chị Lữ Thị Th, trú tại thôn Th, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Kết luận định giá tài sản số 344/KLĐG ngày 02/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Q, tỉnh Nghệ An kết luận:

- 01 (Một) điện thoại di động màu đen, hiệu OPPO A71, tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 26/6/2019 tại xã Q, huyện Q có giá trị 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 26/6/2019 tại xã M, huyện Q có giá trị 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)".

Tổng số tài sản mà Hà Văn Đ trộm cắp ngày 26/6/2019 có trị giá là: 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đã truy tố bị cáo Hà Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị: Áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Hà Văn Đ từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2019.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo Hà Văn Đ khó khăn về kinh tế nên đề nghị miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Số tiền 1.500.000đ thu giữ của bị cáo Hà Văn Đ có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong ngày 27/8/2019 thì trong đó có số tiền 1.000.000đ bị cáo trộm cắp của chị Lữ Thị Th mà bị cáo chưa chi tiêu nên cần trả lại cho chị Lữ Thị Th. Còn 500.000đ là số tiền bị cáo bán điện thoại của chị Lữ Thị Th cho anh Nguyễn Văn K và bán điện thoại của anh Hà Văn T cho anh Trần Đình C được tổng cộng 900.000đ, bị cáo đã tiêu hết 400.000đ còn lại 500.000đ bị Cơ quan điều tra Công an huyện Q thu giữ. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Văn T; Sinh năm 1983; trú tại bản M, xã Ch,

huyện Q chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, màu đen. Nay anh T không có yêu cầu gì về phần bồi thường. Trả lại cho chị Lữ Thị Th; Sinh năm 1987; trú tại thôn Th, xã T, huyện Q chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng. Tại phiên tòa chị Trần Thị Ph yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.600.000đ. Chị Lữ Thị Th yêu cầu Hà Văn Đ trả lại số tiền 1.000.000 đồng đã bị chiếm đoạt chứng minh được có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong ngày 27/8/2019.

Trong vụ án này đối với anh Trần Đình C là người đã mua chiếc điện thoại OPPO A71 màu đen với Hà Văn Đ với giá 700.000 đồng, nhưng xét thấy anh C không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm. Anh Trần Đình C không có yêu cầu gì về phần bồi thường. Anh Nguyễn Văn K là người đã mua chiếc điện thoại I Phone 6 màu vàng với Hà Văn Đ với giá 500.000 đồng, nhưng xét thấy anh K không biết tài sản là do trộm cắp mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm. Anh Nguyễn Văn K không có yêu cầu gì về phần bồi thường.

Người bào chữa cho bị cáo ông Nguyễn Thái Q đề nghị: Ông đồng ý như cáo trạng truy tố bị cáo Hà Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Vì vậy đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn Đ từ 9 – 12 tháng tù. Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị không phạt tiền bổ sung. Về trách nhiệm dân sự của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức bồi thường phù hợp theo quy định của pháp luật. Về vật chứng vụ án đề nghị trả lại cho chị Lữ Thị Th 1.000.000đ và tịch thu sung quỹ số tiền 5.000.000đ có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong ngày 27/8/2019. Về án phí đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 14/6/2019, tại bản B, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Hà Văn Đ đã có hành vi trộm cắp 04 chiếc máy làm mộc có tổng trị giá 5.600.000 đồng của gia đình chị Trần Thị Ph, trú tại: Thôn Th, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Vào

khoảng 01 giờ ngày 26/6/2019, tại bản N, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Hà Văn Đ đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A71 màu đen trị giá 1.500.000 đồng của anh Hà Văn T, trú tại: bản M, xã Ch, huyện Q. Đến khoảng 02 giờ ngày 26/6/2019, tại bản N, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Hà Văn Đ lại có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng trị giá 5.000.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng của chị Lữ Thị Th, trú tại: Thôn Th, xã T, huyện Q.

Tổng giá trị tài sản Hà Văn Đ trộm cắp vào ngày 14/6/2019 và ngày 26/6/2019 là: 13.100.000 đồng (Mười ba triệu một trăm nghìn đồng).

Quá trình phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật nhưng do không muốn lao động chân chính, coi thường pháp luật nên đã thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Hà Văn Đ phạm tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội gây hoang mang, lo lắng trong cuộc sống bình thường của nhân dân. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội về tội trộm cắp tài sản và giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện.

[4] Bị cáo Hà Văn Đ phạm tội có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần xử phạt bị cáo mức như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[5] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo Hà Văn Đ khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Số tiền 1.500.000đ thu giữ của bị cáo Hà Văn Đ có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong ngày 27/8/2019 thì trong đó có số tiền 1.000.000đ bị cáo trộm cắp của chị Lữ Thị Th mà bị cáo chưa chi tiêu nên cần trả lại cho chị Lữ Thị Th. Còn 500.000đ là số tiền bị cáo bán điện thoại của chị Lữ Thị Th cho anh Nguyễn Văn K và bán điện thoại của anh Hà Văn T cho anh Trần Đình C là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Phong đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Văn T; Sinh năm 1983; trú tại bản M, xã Ch, huyện Q chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, màu đen. Nay anh T không có yêu cầu gì về phần bồi thường nên miễn xét. Trả lại cho chị Lữ Thị Th; Sinh năm 1987; trú tại thôn Th, xã T, huyện Q chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng nên miễn xét. Tại phiên tòa chị Trần Thị Ph yêu cầu bị cáo Hà Văn Đ bồi thường tổng số tiền là 5.600.000đ nên cần chấp nhận.

Chị Lữ Thị Th yêu cầu Hà Văn Đ trả lại số tiền 1.000.000 đồng đã bị chiếm đoạt nhưng xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong số tiền vật chứng thu giữ 1.500.000đ có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong ngày 27/8/2019 thì trong đó có số tiền 1.000.000đ bị cáo trộm cắp của chị Lữ Thị Th mà bị cáo chưa chi tiêu nên cần trả lại cho chị Lữ Thị Th là phù hợp.

Anh Trần Đình C mua điện thoại OPPO A71 màu đen của bị cáo 700.000đ và anh Nguyễn Văn K mua điện thoại I Phone 6 màu vàng của bị cáo 500.000đ nhưng không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

[8] Trong vụ án này đối với anh Trần Đình C là người đã mua chiếc điện thoại OPPO A71 màu đen với Hà Văn Đ với giá 700.000 đồng, nhưng xét thấy anh C không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm. Anh Nguyễn Văn K là người đã mua chiếc điện thoại I Phone 6 màu vàng với Hà Văn Đ với giá 500.000 đồng, nhưng xét thấy anh K không biết tài sản là do trộm cắp mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn Đ 16 (Mười sáu) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày 26/6/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Hà Văn Đông bồi thường cho chị Trần Thị Ph số tiền 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho chị Lữ Thị Th số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong ngày 27/8/2019.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong ngày 27/8/2019.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Hà Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Hà Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo; Người bào chữa; Người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bào chữa; Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Quế Phong;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn